

Đơn vị: Trung tâm Y tế TP Rạch Giá

Chương: 623+423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 15 tháng 01 Năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 như sau:

ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 so cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	20.817.160	30.074.757	144	116
I	Số thu phí, lệ phí	10.400.000	16.271.154	156	125
1	Lệ phí	0	0	#DIV/0!	#DIV/0!
2	Phí	10.400.000	16.271.154	156	125
	Phí ATVSTP	0	57.200	#DIV/0!	145
	Viện phí	10.400.000	16.213.954	156	125
II	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	10.400.000	13.786.443	133	107
1	Chi sự nghiệp.....	10.400.000	13.782.713	133	107
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.400.000	13.782.713	133	107
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính (ATTP)	0	3.730	#DIV/0!	34
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		3.730	#DIV/0!	34
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	17.160	17.160	100	134
1	Lệ phí				
2	Phí	17.160	17.160	100	134
	Phí ATVSTP	17.160	17.160	100	134
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	36.539.316	35.038.945	96	79
I	Nguồn ngân sách trong nước	36.539.316	35.038.945	96	79
1	Chi quản lý hành chính	35.700.000	34.233.490	96	81
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	32.498.000	32.270.503	99	133
	- Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ-N13	24.650.000	24.650.000		
	- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương-N14	6.903.000	6.675.503		
	- Nguồn thực hiện chế độ tiền thưởng-N18	945.000	945.000		
	+ 10% tiết kiệm chi công việc				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.202.000	1.962.987	61	11

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 so cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (TC Tp Rạch Giá cấp)	839.316	805.455	96	49
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	839.316	805.455	96	49
	- Chi con người-PC CTV DS	332.568	332.568		
	- Chi công việc, trong đó:	506.748	472.887	0	
	+ KP chống dịch bệnh SXH, TCM,...	94.347	94.346		
	+ KP nghĩa vụ quân sự	68.262	68.262		
	+ Chương trình dự án y tế - 00649	0			
	+ Chương trình dự án dân số - 00649				
	+ Chương trình mục tiêu QG giảm nghèo bền vững (Cải thiện dinh dưỡng)-00473	117.377	83.658		
	+ Chương trình MTQG (CS NCT)151-00517	226.763	226.620		

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Văn Quý

BÁO CÁO THU - CHI NGUỒN SỰ NGHIỆP
Năm 2024

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Số dư năm trước chuyển sang	5.893.518.898	
I	TỔNG PHẦN THU: (I+II+III)	19.784.613.868	<i>Trong đó: có cả tiền thu hồi 102.033.732 đồng, chuyển số dư TK 3714 sang TK3716</i>
1	Thu viện phí	16.213.953.705	
1.1	Thu BHYT	12.239.426.041	
	BHXXH tạm ứng chưa ra hoá đơn	9.622.165.038	
	BHXXH cấp BSKP năm 2019-2020	2.617.261.003	
1.2	Thu viện phí	3.974.527.664	
	Thu đối tượng không có thẻ BHYT, người bệnh cùng chi trả...(có cả thuốc + VTYT)	254.242.336	
	khám sức khoẻ định kỳ (có cả hoá chất xét nghiệm+ thuốc,...)	2.661.120.926	
	KSK NCT	122.944.736	
	KSK học sinh CK	425.253.000	
	Tiêm chủng (có cả tiền thuốc + VTYT)	375.717.500	
	Siêu âm thai hoạt động chiến dịch CSSKSS...	6.102.100	
	Dự án Global HIVAIDS hỗ trợ cho cơ sở điều trị	13.000.000	
	Dự án Global HIVAIDS thanh toán theo HĐ 15	6.342.400	
	Thanh toán tiền tải lượng virus HIV và xét nghiệm CD4 Q4/2024	13.307.084	
	Thu tiền mẫu xét nghiệm tải lượng virus với bệnh viện Pasteur 2021-2022	44.250.000	
	TYT Vĩnh Hiệp nộp khắc phục tiền thu viện phí từ năm 2021-2024	7.519.000	
	TT KSBT tỉnh thanh toán tiền thuốc ARV 20% (thuốc đảm phán giá, thuốc đầu thầu tập trung năm 2024	44.728.582	
2	Thu hồi	102.033.732	
	Hoàn trả tiền in logo trang phục do sai tài khoản	2.366.000	
	Truy thu PCUĐ, PCCV, nghỉ dưỡng sức sau sinh	5.092.350	
	Trả tiền thuốc cho Cty thuốc do sai tên đơn vị hưởng	81.630.200	
	Nộp trả PCUĐ T11-T12/2024	8.534.720	

	Hoàn trả tiền tạm ứng chi phí gửi hợp đồng, chuyển chở vaccin, vé xe đi học,... năm 2024	4.405.162	
	Thu hồi tiền mua hiện vật cho VC do chuyển dư	5.300	
3	Chuyển số dư từ TK 3714 sang TK 3716	3.468.626.431	
II	TỔNG PHẦN CHI: (1+2)	17.251.339.305	
1	Phần chi	13.782.712.874	
	Chi lương, phụ cấp lương, trực và các khoản đóng góp (nguồn thu sự nghiệp)	4.491.069.006	
	Chi lương, phụ cấp lương, trực và các khoản đóng góp (nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang)	1.292.350.550	
	Chi TTN, trích lập các quỹ 2023	744.761.685	
	Thanh toán tiền thuốc, VTYT cho các cty	6.040.717.442	
	Thanh toán HĐ khoán công việc	65.400.000	
	Chi hoạt động thường xuyên	1.148.414.191	Trong đó: Chi tiền mặt 12.019.133đ
2	Chuyển số dư từ TK 3714 sang TK 3716	3.468.626.431	
III	TỔN:	8.426.793.461	

Rạch Giá, ngày 15 tháng 1 năm 2025

Lập báo cáo

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Thị Ché



Nguyễn Văn Quý